

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU HẠT MẮC CA CỦA CÁC ĐỊA
PHƯƠNG THUỘC VÙNG NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA**

Năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢNG	2
I. Đặc điểm của trái macadamia (mắc ca)	3
II. Tình hình xuất khẩu mắc ca của Việt Nam trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023	9
2.1 Kim ngạch xuất khẩu mắc ca.....	5
2.2 Cơ cấu chủng loại mắc ca xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2023	5
2.3 Thị trường xuất khẩu mắc ca của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2023	6
III. Triển vọng xuất khẩu mắc ca của Việt Nam trong thời gian tới.....	8
3.1 Dung lượng thị trường nhập khẩu hạt mắc ca Trung Quốc	8
3.1.2 Diễn biến giá nhập khẩu bình quân	9
3.1.3 Cơ cấu nguồn cung mắc ca của Trung Quốc	10
3.2 Dự báo xuất khẩu mắc ca trong thời gian tới	12
3.3 Một số quy định đối với hạt mắc ca	13

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢNG

Biểu đồ

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu mắc ca của Việt Nam qua các tháng năm 2022 – 2023	5
Biểu đồ 2: Trung Quốc nhập khẩu mắc ca qua các tháng năm 2022 – 2023.....	9
Biểu đồ 3: Diễn biến giá NK BQ mắc ca của Trung Quốc qua các tháng năm 2022 – 2023.....	9

Bảng

Bảng 1: Cơ cấu chủng loại mắc ca xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2023.....	6
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu mắc ca trong 9 tháng đầu năm 2023.....	7
Bảng 3: Nguồn cung mắc ca cho Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023	11
Bảng 4: Thị phần mắc ca của Việt Nam trong tổng lượng và trị giá nhập khẩu của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023	11

I. Đặc điểm của trái macadamia (mắc ca)

Nhờ lợi ích kinh tế mang lại và dư địa phát triển còn rất lớn, Việt Nam có xu hướng mở rộng diện tích trồng cây macadamia (mắc ca). Hiện cả nước đã có 29 tỉnh trồng được mắc ca với diện tích hơn 20.000 ha, tập trung chủ yếu tại hai vùng Tây Bắc và Tây Nguyên; diện tích cho thu hoạch khoảng 7.000 ha, sản lượng ước đạt gần 9.000 tấn hạt tươi/năm.

Nhận thấy tiềm năng phát triển cây mắc ca còn rất lớn, Hiệp hội mắc ca Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ trồng được 130.000 - 150.000 ha mắc ca, xuất khẩu trên 100 triệu USD các sản phẩm từ hạt mắc ca. Cùng với việc phát triển diện tích, nâng cao sản lượng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào sơ chế, chế biến để nâng cao giá trị. Đây sẽ là yếu tố quan trọng tăng tính cạnh tranh cho mắc ca Việt Nam.

Lai Châu là một trong những tỉnh khu vực Tây Bắc có diện tích trồng cây mắc ca lớn. Cây mắc ca trồng tại Lai Châu từ năm 2011, đến nay toàn tỉnh đã trồng hơn 5.400 ha tại các huyện Tân Uyên, Than Uyên, Tam Đường, Mường Tè, thành phố Lai Châu, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Sìn Hồ. Trong đó, trồng thuần 3.500 ha và trồng xen canh 1.880 ha. Năm 2022, toàn tỉnh Lai Châu đã thực hiện trồng mới khoảng 1.000 ha cây mắc ca tại các huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên, Sìn Hồ, Mường Tè. Thời gian tới, tỉnh tiếp tục phát triển, mở rộng diện tích cây mắc ca theo hướng hàng hóa tập trung với quy mô đạt khoảng 35.000 ha vào năm 2030 và khoảng 80.000 ha vào năm 2050.

Tại huyện Tam Đường, diện tích trồng cây mắc ca trên địa bàn huyện hiện đạt khoảng 943 ha, sản lượng thu hoạch khoảng 1.033 tấn mỗi năm, giá trị thu nhập ước khoảng trên 20 tỷ đồng/năm.

Điều kiện khí hậu, đất đai tại nhiều địa phương trên địa bàn huyện Tam Đường phù hợp phát triển cây mắc ca, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp người dân xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu. Do đó, cây mắc ca được xác định là cây trồng chủ lực, mang lại giá trị kinh tế cao cho địa phương.

Vì vậy, huyện Tam Đường (Lai Châu) đang có kế hoạch phát triển diện tích cây mắc ca lên khoảng 1.600 ha. Trong đó, giai đoạn 2022 - 2030 huyện sẽ trồng 1.000 ha gồm 400 ha trồng thuần, số còn lại trồng xen; giai đoạn 2031 - 2050 huyện này sẽ trồng thêm 600 ha.

Trên địa bàn huyện Tam Đường, diện tích trồng mắc ca tập trung chủ yếu tại các xã: Nà Tăm (134 ha), Thèn Sin (171 ha), Bản Bo (266 ha), Khun Há (58 ha), Nùng Nàng (46 ha), Bản Hon (136 ha), Bình Lư (65 ha), Bản Giang (68 ha). Cơ cấu giống mắc ca gồm 9 dòng: 741, 695, 842, 816, OC, 900, 849, 246, 800 (100% diện tích mắc ca trên được trồng là của các hộ gia đình, cá nhân).

Tại xã Bản Bo (huyện Tam Đường), sau khi trồng thử nghiệm cho kết quả tốt, đến nay, xã Bản Bo cũng đã mở rộng diện tích trồng mắc ca lên hơn 266 ha. Mắc ca ở Bản Bo không trồng thuần, chủ yếu trồng xen với cây chè.

Tại xã Bản Hon (huyện Tam Đường), nhiều hộ dân đã mạnh dạn đưa vào trồng thử nghiệm cây mắc ca với diện tích khoảng 11 ha. Nhờ áp dụng đúng kỹ thuật, đến nay cây mắc ca trên địa bàn xã sinh trưởng và phát triển tốt đã cho quả, năng suất khá cao và ổn định. Đến nay, diện tích trồng cây mắc ca trên địa bàn xã Bản Hon đạt khoảng 136 ha.

Tại xã Thèn Sin, diện tích trồng mắc ca trên địa bàn xã đạt 117 ha, trong đó có 47 ha trồng thuần, còn lại 70 ha mắc ca xen chè, đến nay đã có 20% diện tích cho thu hoạch. Với giá bán từ 40.000 – 45.000 đồng/kg, năng suất ước đạt gần 5 tấn/ha (đối với trồng thuần), lợi nhuận kinh tế mang lại khá cao.

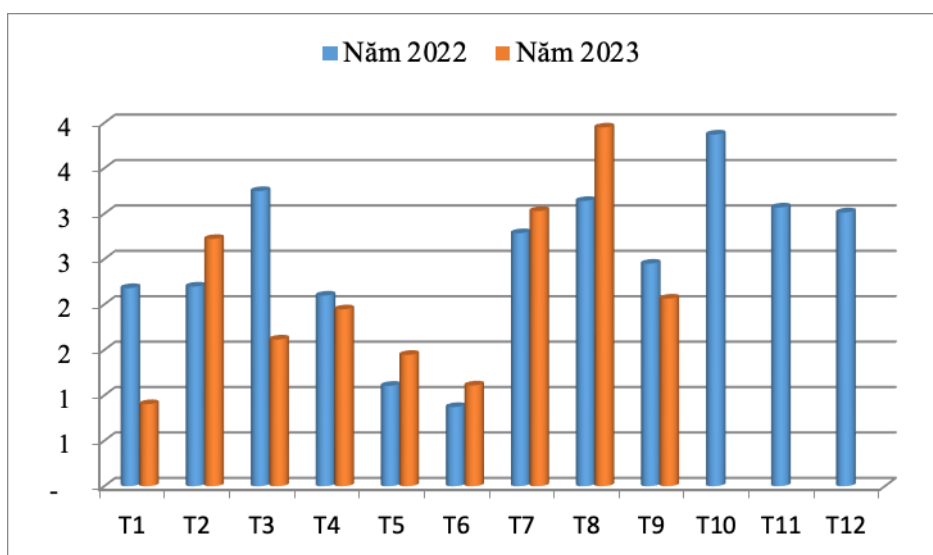
Nhằm phát huy giá trị cây mắc ca, huyện Tam Đường cũng phát triển diện tích trồng theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm đạt hơn 247 ha. Trong đó, Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Macadamia Quốc tế triển khai liên kết chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm quy mô hơn 237 ha; Công ty Cisdoma hỗ trợ hơn 10 ha cây mắc ca tại xã Bản Bo; Công ty HL mắc-ca Lai Châu đầu tư tại xã Thèn Sin... Thời gian tới, huyện tiếp tục rà soát quỹ đất, tiến hành quy hoạch, mở rộng diện tích mắc ca.

II. Tình hình xuất khẩu mắc ca của Việt Nam trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023

2.1. Kim ngạch xuất khẩu mắc ca

Theo thông kê sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 9/2023, Việt Nam xuất khẩu mắc ca và sản phẩm chế biến từ mắc ca đạt xấp xỉ 2,07 triệu USD, giảm 47,7% so với tháng 8/2023 và giảm 15,7% so với tháng 9/2022. Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu mắc ca và sản phẩm chế biến từ mắc ca của nước ta đạt 18,79 triệu USD, giảm 6,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu mắc ca của Việt Nam qua các tháng năm 2022 – 2023 (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

2.2. Cơ cấu chủng loại mắc ca xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2023

9 tháng đầu năm 2023, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu hạt mắc ca sấy khô, chưa bóc vỏ (HS 08026200), kim ngạch đạt 13,22 triệu USD, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 9/2023, xuất khẩu hạt mắc ca sấy khô, chưa bóc vỏ của Việt Nam đạt 1,5 triệu USD, giảm 49,5% so với tháng 8/2023 và giảm 27,9% so với tháng 9/2022.

Tiếp theo là chủng loại hạt mắc ca đã qua chế biến (HS 20081999), kim ngạch xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt 4,49 triệu USD, giảm 3,4% so

với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 9/2023, kim ngạch xuất khẩu hạt mắc ca đã qua chế biến đạt 389 nghìn USD, giảm 33,7% so với tháng 8/2023, nhưng tăng 15,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Bảng 1: Cơ cấu chủng loại mắc ca xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2023

HS	Tháng 9/2023 (Nghìn USD)	So với tháng 8/2023 (%)	So với tháng 9/2022 (%)	9 tháng năm 2023 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)
Tổng	2.066	-47,7	-15,7	18.791	-6,4
08026200	1.504	-49,5	-27,9	13.225	-5,7
20081999	389	-33,7	15,5	4.495	-3,4
20081991	66	-75,2	200,8	618	-12,7
08026100	105	-4,3	2.553,8	414	-37,6
20089990	2	-73,3	5,9	39	68,0
20081910	-	-	-	1	-
20089790	-	-	-	1	-

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

2.3. Thị trường xuất khẩu mắc ca của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2023

9 tháng đầu năm 2023, hạt mắc ca của Việt Nam được xuất khẩu sang 23 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, các thị trường xuất khẩu truyền thống mắc ca của Việt Nam gồm: Trung Quốc, Thái Lan, Australia, Mỹ ... Thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy:

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu hạt mắc ca tươi nhất của nước ta, kim ngạch đạt 4,85 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2023, giảm 11,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 9/2023, kim ngạch xuất khẩu hạt mắc ca sang Trung Quốc đạt 223 nghìn USD, giảm 76,9% so với tháng 8/2023 và giảm 55% so với tháng 9/2022.

Tiếp theo là thị trường Thái Lan, kim ngạch xuất khẩu hạt mắc ca của Việt Nam sang thị trường này trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt xấp xỉ 3,62 triệu USD, tăng 53,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 9/2023, kim ngạch xuất khẩu hạt mắc ca của Việt Nam sang Thái Lan đạt 380 nghìn USD, giảm 47% so với tháng 8/2023, nhưng tăng 50,8% so với tháng 9/2022.

Tháng 9/2023, Việt Nam xuất khẩu hạt mắc ca sang thị trường Australia đạt 283 nghìn USD, giảm 54,2% so với tháng trước và giảm 36,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất khẩu hạt mắc ca sang thị trường Australia đạt 3,6 triệu USD, tăng 26,8% so với cùng kỳ năm 2022.

Đối với thị trường Mỹ, tháng 9/2023, Việt Nam xuất khẩu hạt mắc ca sang thị trường này đạt 369 nghìn USD, giảm 30,1% so với tháng 8/2023 và giảm 21,9% so với tháng 9/2022. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất khẩu hạt mắc ca sang thị trường Mỹ đạt 2,97 triệu USD, giảm 40,6% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, Việt Nam tăng xuất khẩu hạt mắc ca sang nhiều thị trường, gồm: Canada tăng 510,6%, đạt 905 nghìn USD; thị trường Đài Loan tăng 158,7%, đạt 734 nghìn USD; Hàn Quốc tăng 104,9%, đạt 295 nghìn USD; Philippin tăng 39,9%, đạt 55 nghìn USD.

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu hạt mắc ca sang một số thị trường trong 9 tháng đầu năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022, gồm: Malaysia giảm 2,6%; Đức giảm 16,6%; Nhật Bản giảm 48,1%; thị trường Hồng Kông giảm 3,3%; Singapore giảm 51,7%; Tây Ban Nha giảm 68,5%.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu mắc ca trong 9 tháng đầu năm 2023

Thị trường	Tháng 9/2023 (Nghìn USD)	So với tháng 8/2023 (%)	So với tháng 9/2022 (%)	9 tháng năm 2023 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)
Tổng	2.066	-47,7	-15,7	18.791	-6,4
Trung Quốc	223	-76,8	-55,0	4.851	-11,2
Thái Lan	380	-47,0	50,8	3.617	53,8
Australia	283	-54,2	-36,1	3.601	26,8
Mỹ	369	-30,1	-21,9	2.976	-40,6
Canada	413	102,8		905	510,6
Đài Loan	5	-98,0		734	158,7
Malaysia	42	-68,1	-46,6	648	-2,6
Đức	-	-100,0		436	-16,6
Hàn Quốc	110	357,6	4.343,3	295	104,9

Thị trường	Tháng 9/2023 (Nghìn USD)	So với tháng 8/2023 (%)	So với tháng 9/2022 (%)	9 tháng năm 2023 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)
Nhật Bản	86	528,1		248	-48,1
Hồng Kông	39	-38,9	464,7	134	-3,3
Singapore	49		121,5	92	-51,7
Tây Ban Nha	-			82	-68,5
Philippin	11	16,8	-48,2	55	39,9
Baren	-			32	-9,6
Hà Lan	30			30	
Indonesia	17			17	
Nga	8			8	
Ấn Độ				7	
Rumani				7	-13,9
UAE				6	-98,8
Mông Cổ	1		-61,2	4	9,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

III. Triển vọng xuất khẩu mắc ca của Việt Nam trong thời gian tới

3.1. Dung lượng thị trường nhập khẩu hạt mắc ca Trung Quốc

Trung Quốc là một trong những quốc gia phát triển hạt mắc ca đầu tiên trên thế giới với diện tích trồng hạt mắc ca tương đối lớn.

Ước tính diện tích trồng mắc ca tại Trung Quốc là 69.960 ha, trong đó 10.000 ha đang cho sản lượng 12.000 tấn hạt, không cao so với Việt Nam. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ hạt mắc ca của người dân Trung Quốc rất lớn, do đó nước này phải nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu tại thị trường nội địa.

3.1.1. Lượng và kim ngạch nhập khẩu mắc ca của Trung Quốc

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 9 tháng đầu năm 2023, nước này nhập khẩu hạt mắc ca đã bóc vỏ (HS 08026200) đạt 2,8 nghìn tấn, trị giá 23,63 triệu USD, giảm 7,3% về lượng và giảm 34,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 9/2023, Trung Quốc nhập khẩu hạt mắc ca đạt 504,5 tấn, trị giá 2,9 triệu USD, tăng nhẹ 0,2% về lượng, nhưng giảm

30,3% về trị giá so với tháng 8/2023, so với tháng 9/2022 giảm 26,2% về lượng và giảm 60,1% về trị giá.

Biểu đồ 2: Trung Quốc nhập khẩu mắc ca qua các tháng năm 2022 – 2023

(ĐVT: tấn)

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

3.1.2. Diễn biến giá nhập khẩu bình quân

Giá nhập khẩu bình quân hạt mắc ca của Trung Quốc từ thế giới có sự biến động mạnh trong 9 tháng đầu năm 2023. Theo tính toán từ số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, tháng 9/2023, giá nhập khẩu bình quân hạt mắc ca của nước này từ thế giới đạt mức thấp là 5.576 USD/tấn, giảm 30,4% so với tháng 8/2023 và giảm 46% so với tháng 9/2022. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, giá nhập khẩu bình quân hạt mắc ca của Trung Quốc từ thế giới đạt mức 8.428 USD/tấn, giảm 29,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân hạt mắc ca từ tất cả các nguồn cung giảm. Đáng chú ý, giá nhập khẩu bình quân hạt mắc ca của Trung Quốc từ Việt Nam ghi nhận mức cao nhất 14.191 USD/tấn; Goatemala đạt mức 10.247 USD/tấn; Nam Phi đạt mức 9.457 USD/tấn.

Biểu đồ 3: Diễn biến giá nhập khẩu bình quân mắc ca của Trung Quốc qua các tháng năm 2022 – 2023

(ĐVT: USD/tấn)

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

3.1.3. Cơ cấu nguồn cung mắc ca của Trung Quốc

Nguồn cung hạt mắc ca cho Trung Quốc tập trung chủ yếu từ các thị trường Australia, Kenya, Nam Phi. Số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc cho biết:

Australia là nguồn cung hạt mắc ca lớn nhất cho Trung Quốc, lượng nhập khẩu đạt 1,29 nghìn tấn, trị giá 11,95 triệu USD, giảm 38,1% về lượng và giảm 46,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần hạt mắc ca của Australia chiếm 46,19% tổng lượng và 50,59% tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023.

Kenya là nguồn cung hạt mắc ca lớn thứ 2 cho thị trường Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023, lượng nhập khẩu đạt 754 tấn, trị giá 4,25 triệu USD, tăng 45,1% về lượng, nhưng giảm 40,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần hạt mắc ca của Kenya chiếm 26,91% tổng lượng và 18% tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023.

Đáng chú ý, nhập khẩu hạt mắc ca của Trung Quốc từ Guatemala tăng “đột biến” trong 9 tháng đầu năm 2023, tăng 8.064,9% về lượng và tăng 792.949,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 163 tấn, trị giá 1,67 triệu

USD. Thị phần hạt mắc ca của Goatêmalà chiếm 5,82% tổng lượng và 7,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023.

9 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu hạt mắc ca từ Việt Nam đạt 35 tấn, trị giá 502,25 nghìn USD, tăng 70,7% về lượng và tăng 21,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần hạt mắc ca của Việt Nam chiếm 1,26% tổng lượng và 2,13% tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023.

Bảng 3: Nguồn cung mắc ca cho Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2023

Thị trường	9 tháng năm 2023			So với cùng kỳ năm ngoái (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Giá TB (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá TB
Tổng	2.804	23.630.453	8.428	-7,3	-34,8	-29,6
Australia	1.295	11.953.700	9.230	-38,1	-46,5	-13,6
Kenya	754	4.253.192	5.638	45,1	-40,7	-59,1
Nam Phi	541	5.116.519	9.457	42,7	-15,6	-40,8
Goatêmalà	163	1.673.335	10.247	8.064,9	792.949,8	-90,3
Việt Nam	35	502.254	14.191	70,7	21,4	-28,9
Braxin	15	131.453	9.000	0,0	-45,5	-45,5

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

() Ghi chú: Mắc ca đã bóc vỏ có mã HS 08026200*

Bảng 4: Thị phần mắc ca của các nước cung cấp chủ yếu trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc

Thị trường	9 tháng năm 2023 (%)		9 tháng năm 2022 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng	100,00	100,00	100,00	100,00
Australia	46,19	50,59	69,12	61,68
Kenya	26,91	18,00	17,18	19,79
Nam Phi	19,30	21,65	12,53	16,72
Goatêmalà	5,82	7,08	0,07	0,00
Việt Nam	1,26	2,13	0,68	1,14

Thị trường	9 tháng năm 2023 (%)		9 tháng năm 2022 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Braxin	0,52	0,56	0,48	0,66

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

3.2. Dự báo xuất khẩu mắc ca trong thời gian tới

Dựa trên số liệu và phân tích trên có thể thấy, xuất khẩu mắc ca của Việt Nam còn nhiều tiềm năng. Điều này sẽ tác động tích cực lên các vùng sản xuất mắc ca thuộc vùng núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn

Theo Hiệp hội Quả khô thế giới (INC), hiện sản lượng mắc ca trên toàn thế giới mới chỉ đáp ứng được 25% nhu cầu trong khi tốc độ tăng trưởng của thị ngày càng tăng. Theo dự báo của INC, đến năm 2030 lượng cung hạt macca mới chỉ đáp ứng 50% nhu cầu tiêu thụ.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm mắc ca trên thế giới ngày càng tăng, dự báo đến năm 2025 thị trường cần khoảng 220.000 tấn nhân, tương đương 850.000 tấn hạt tươi. Dư địa mở rộng thị phần của mắc ca tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ, Hà Lan, Đức còn lớn. Ngoài ra, so với nhiều nước xuất khẩu hạt mắc ca lớn trên thế giới tại khu vực châu Phi và Nam Mỹ thì Việt Nam có lợi thế hơn khi đã tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do với hầu hết các thị trường nhập khẩu.

Hạt mắc ca Việt Nam có chất lượng tốt và hoàn toàn có thể cạnh tranh được với các sản phẩm hạt mắc ca nổi tiếng từ Australia, Mỹ... Hạt mắc ca Việt Nam có kích thước đồng đều, vỏ mỏng màu sáng, nhân đầy đặn và hạt được sấy khô nứt tự nhiên. Đặc biệt, hạt mắc ca Việt Nam được đánh giá có hương vị thơm mùi bơ nhẹ, bùi, béo. Bên cạnh đó, những ưu thế về địa hình, thổ nhưỡng và đất màu mỡ cũng đã ảnh hưởng rất tích cực đến giá trị dinh dưỡng của hạt mắc ca Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu hạt mắc ca của Việt Nam có xu hướng mở rộng. Việc hạt mắc ca của Việt Nam được cấp phép xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản - một thị trường tiêu dùng cao cấp và khắt khe, nhất là đối với các sản phẩm

từ nông nghiệp. Việc đưa được mắc ca vào thị trường Nhật đồng nghĩa cơ hội đã rộng mở hơn cho xuất khẩu mắc ca Việt Nam ra thế giới.

Hạt mắc ca là sản phẩm cao cấp nên chất lượng luôn là tiêu chí hàng đầu trong quá trình sản xuất, kiểm soát và xuất khẩu. Để xuất khẩu hạt mắc ca ổn định và phát triển bền vững, trước khi xuất khẩu, hạt mắc ca phải đáp ứng các tiêu chuẩn về giá trị dinh dưỡng và đảm bảo không chứa bất kỳ hóa chất độc hại.

Bên cạnh đó, quá trình sản xuất cũng cần được kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là khi sản xuất, chế biến hạt mắc ca. Ngoài việc đầu tư máy móc và thiết bị, quy trình kiểm soát sạch sẽ và an toàn cũng cần phải lưu ý. Về quy trình đóng gói, sản phẩm hạt mắc ca phải được đóng gói hút chân hoặc đóng hộp kín. Cần được bảo quản trong kho mát có nhiệt độ dưới 16°C , thông thoáng, khô ráo để tránh ẩm mốc và ánh nắng trực tiếp.

3.3. Một số quy định đối với hạt mắc ca

Để xuất khẩu được sang thị trường nước ngoài, sản phẩm hạt mắc ca cần đáp ứng đầy đủ những tiêu chí như:

Màu sắc: Vỏ màu nâu gỗ, nhân trắng và đảm bảo đồng đều.

Kích thước: Kích thước quả lớn, tỷ lệ nhân đầy. Với các sản phẩm xuất khẩu, đường kính hạt mắc ca thường dao động từ 26 – 35mm.

Sấy hạ ẩm: Sấy hạ ẩm là công đoạn bắt buộc trong cách chế biến hạt mắc ca. Để tăng thời gian bảo quản sản phẩm, độ ẩm nên đạt tiêu chuẩn từ 2 – 4 %.

Tỷ lệ hạt đồng đều: Khác với thị trường thương mại trong nước, xuất khẩu hạt mắc ca yêu cầu màu sắc, kích thước, chất lượng hạt phải đồng đều, không ẩm mốc, không chứa chất gây nguy hại cho sức khỏe người tiêu dùng.

Hương vị: Sản phẩm khi ăn có vị béo nhẹ, thơm và ngọt tự nhiên. Đây là hương vị đặc trưng của những hạt mắc ca đủ độ chín, được sản xuất phù hợp và có giá trị dinh dưỡng cao nhất.

Về chính sách xuất khẩu:

Mặt hàng hạt macadamia không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất nhập khẩu, do đó doanh nghiệp có thể xuất khẩu bình thường. Tuy nhiên, cần lưu ý khi xuất khẩu hạt mắc ca phải làm thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra chất lượng vì được xếp vào là hàng nông sản, thực phẩm theo thông tư số 15/2021/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Về chính sách thuế: Hạt mắc ca được quy định thuộc mã HS: 08026100 (hạt mắc ca chưa bóc vỏ); HS: 08026200 (hạt mắc ca đã bóc vỏ), là mặt hàng không có thuế xuất khẩu và không có thuế VAT hàng xuất khẩu.

Hồ sơ bao gồm:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có quy định về hồ sơ hải quan mà người khai hải quan phải nộp và xuất trình như sau:

a) Tờ khai hải quan điện tử: nộp 01 bản chính;

b) Hợp đồng mua bán hàng hóa (hợp đồng được xác lập bằng văn bản hoặc bằng các hình thức có giá trị tương đương văn bản bao gồm: điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu) đối với hàng hóa xuất khẩu có thuế xuất khẩu, hàng xuất khẩu có yêu cầu thanh khoản, hàng hóa có quy định về thời điểm liên quan đến hợp đồng xuất khẩu: nộp 01 bản chính hoặc 01 bản sao. Hợp đồng mua bán hàng hoá phải là bản tiếng Việt hoặc bản tiếng Anh, nếu là ngôn ngữ khác thì người khai hải quan phải nộp kèm bản dịch ra tiếng Việt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch.

c) Tùy trường hợp cụ thể, người khai hải quan nộp thêm, xuất trình các chứng từ sau: Bản kê chi tiết hàng hoá đối với trường hợp hàng hoá có nhiều chủng loại hoặc đóng gói không đồng nhất: nộp 01 bản chính;

Thủ tục hải quan tại cửa khẩu xuất: Căn cứ vào thông tin trên bộ chứng từ thương mại trên, sẽ khai hải quan nhập khẩu theo quy định hiện hành. Việc kê

khai này hiện được thực hiện qua phần mềm hải quan điện tử, tức là được khai và truyền dữ liệu qua mạng internet. Sau khi truyền tờ khai bằng phần mềm, doanh nghiệp cần in tờ khai cùng bộ chứng từ giấy để tới chi cục hải quan đăng ký tờ khai, tùy theo kết quả phân luồng tờ khai là Luồng xanh, Luồng vàng, hay Luồng đỏ mà xác định công việc gồm những gì? Luồng xanh thì chỉ cần thanh lý tờ khai vô sổ tàu xuất, luồng vàng mang hồ sơ giấy cho hải quan kiểm tra, Luồng đỏ vừa kiểm tra hồ sơ giấy vừa kiểm tra thực tế hàng hóa.

Ngoài ra, cũng cần nghiên cứu, tìm hiểu thêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch, kiểm tra chất lượng... của thị trường xuất khẩu. Và làm các chứng từ khác như: làm chứng thư kiểm dịch thực vật Phytosanitary Certificate, làm giấy chứng nhận xuất xứ (CO – Certificate of Origin).